

**NGHI QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên  
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí năm 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí ngày 23 tháng 4 năm 2020,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán với các nội dung chính như sau:

**1.1 Các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất kinh doanh năm 2019**

T T	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	235,030	338,136	144%
2	Tổng chi phí (chưa lương)	tỷ đồng	192,403	291,354	151%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	15,640	17,194	110%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	13,920	15,018	108%
5	Nộp ngân sách nhà nước	tỷ đồng	7,321	9,966	136%
6	Lao động bình quân	người	375	353	94%
7	Năng suất lao động bình quân theo tổng doanh thu trừ chi phí chưa lương	triệu đồng/ng/ tháng	9,473	11,044	117%
8	Tiền lương bình quân	triệu đồng/ng/ tháng	5,489	6,399	117%

T T	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành KH
9	Quỹ lương người lao động	triệu đồng	24.699,048	27.105,817	110%
10	Mua sắm xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	18,36	7,26	40%

1.2 Tình hình chi lương cán bộ quản lý chuyên trách và chi trả phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Lương CBQL	2.147,17	2.252,10	Tăng quỹ lương do lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch.
2	Thù lao kiêm nhiệm	139,77	230,37	Tăng quỹ thù lao do lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch và do tăng thành viên HĐQT kiêm nhiệm

1.3 Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế:

ĐVT: VNĐ

<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>15.018.408.982</b>
<b>1. Trích lập Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi</b> (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động)	3.388.227.247
<b>2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ</b> (1,5 tháng lương, thù lao bình quân thực hiện của CBQL)	310.309.787
<b>3. Lợi nhuận chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp</b> (Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ)	<b>11.319.871.948</b>
Công ty TNHH MTV Lọc - Hóa dầu Bình Sơn: 83,26%	9.424.925.384
Nhà khách Cẩm Thành: 3,14%	355.443.979
Nhóm cổ đông cá nhân: 13,6%	1.539.502.585

Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,46%

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

### 2.1. Mục tiêu:

- Tập trung xây dựng chiến lược phát triển Công ty và định hướng đến năm 2030;

*llk*

- Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu doanh nghiệp theo chỉ đạo của Tập đoàn/BSR, phối hợp với BSR để hoàn thành công tác thoái vốn của BSR tại PV Building còn 51% vốn điều lệ theo chỉ đạo của Tập đoàn. Hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý Công ty phù hợp khi BSR thoái vốn còn 51%;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ quản lý nhà và các dịch vụ hậu cần khác theo hướng ngày càng chuyên nghiệp, lấy chất lượng và phong cách phục vụ làm tiêu chí hàng đầu;

- Nâng cao chất lượng sản phẩm bao bì, kiểm soát tốt ở tất cả các khâu sản xuất để trở thành nhà sản xuất bao bì có uy tín trên thị trường cả nước đối với tất cả các dòng sản phẩm hiện có; tìm hiểu thị trường các nước trong khu vực để hướng đến xuất khẩu sản phẩm bao bì;

- Xây dựng kế hoạch việc tham gia vào thị trường phân phối: LPG, xăng, dầu trên địa bàn Quảng Ngãi và tại khu vực miền Trung; tiếp tục duy trì các hoạt động thương mại hiện có;

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, kiện toàn hệ thống văn bản pháp lý và tăng cường giám sát nội bộ;

- Triển khai chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động có trình độ chuyên môn cao nhằm thu hút nhân sự phục vụ kế hoạch phát triển của Công ty;

- Không ngừng hoàn thiện công tác tổ chức nhân sự, đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CB-NLĐ, bổ sung nhân sự có năng lực quản lý điều hành.

## 2.2 Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

### 2.2.1 Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020
<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>			
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	192,39
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	257,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,24
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,40
6	Hệ số nợ/vốn điều lệ	Lần	0,23
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	9,10
<b>Chỉ tiêu về lao động, tiền lương</b>			
1	Lao động bình quân	Người	370
2	Năng suất lao động bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	10,251
3	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	5,942
4	Quỹ tiền lương người lao động	Triệu đồng	26.384,60

*Handwritten signature/initials*

Kế hoạch vốn đầu tư			
1	<b>Đầu tư XDCB</b>		
-	Xây dựng nhà kho nguyên liệu phục vụ sản xuất bao bì.	Tỷ đồng	5,00
2	<b>Mua sắm trang thiết bị</b>		
-	Mua máy kiểm tra chất lượng màng PP dệt;	Tỷ đồng	1,00
-	Mua sắm 02 máy giặt và 01 máy sấy giặt là.	Tỷ đồng	1,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>Tỷ đồng</b>	<b>7,00</b>

### 2.2.2 Kế hoạch quỹ lương cán bộ quản lý và thù lao kiêm nhiệm năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Số người	Kế hoạch	Ghi chú
1	Lương CBQL	7,25	2.894,09	
2	Thù lao kiêm nhiệm	03	233,87	

Hội đồng quản trị quy định mức chi tiền lương và thù lao kiêm nhiệm cho từng chức danh cụ thể theo kết quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và quy định của cấp thẩm quyền

### 2.2.3 Kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế:

ĐVT: Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế	14.240,318	Ghi chú
<b>1. Trích lập Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi</b> (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người lao động)	<b>3.298,075</b>	Thông tư 28 quy định trích không quá 03 tháng lương bình quân
<b>2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ</b> (01 tháng lương, thù lao kế hoạch bình quân của CBQL)	<b>260,663</b>	Thông tư 28 quy định trích không quá 1,5 tháng lương bình quân
<b>3. Lợi nhuận chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ)</b>	<b>10.681,580</b>	

\* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,1% *ok*

**Điều 2. Các nội dung khác:**

Thông nhất:

1. Chấp thuận nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (có Tờ trình đính kèm)
2. Chấp thuận ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty (có Quy chế đính kèm);
3. Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này được các cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với số phiếu 16.913.334 phiếu biểu quyết tương đương 96,52% tổng số cổ phần của Công ty, tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Các ông/bà Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Trưởng cấp phòng Công ty, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, Thư ký



**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Đức Hợp**



Số: 01 /BB-ĐHĐCĐ-PVBLD

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 4 năm 2020

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ  
Trụ sở chính: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Mã số doanh nghiệp: 4300429492.

Đại hội khai mạc vào lúc 08 giờ 30 ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (thôn Phước Hòa, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi).

**Đoàn Chủ tịch Đại hội:**

- Ông Trần Đức Hợp – Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa Đại hội;
- Bà Hà Thị Hoa – Thành viên HĐQT.

**Thư ký Đại hội:**

- Ông Lê Xuân Huy – Trưởng phòng TCHC, Thư ký Công ty.

**Thành phần tham dự:**

**Đại biểu mời:**

- Ông Lê Văn Huy – Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi
- Ông Trần Đoàn Thịnh - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR), thành viên HĐQT Công ty kiêm nhiệm.

**Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự:**

Đại diện của 02 cổ đông pháp nhân (Công ty Cổ phần Lọc – Hóa dầu Bình Sơn, Khách sạn Cẩm Thành) và các cổ đông cá nhân với tỷ lệ 96,52 % cổ phần có quyền biểu quyết.

**Ban kiểm soát**

- Bà Đỗ Thị Phương Thúy – Trưởng Ban;
- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thành viên (vắng);

**NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

**1. Bà Đỗ Thị Phương Thúy** báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

1.1 Ông **Trần Đức Hợp** – Người đại diện phần vốn của BSR tại PV Building được quyền biểu quyết tại Đại hội với số phiếu biểu quyết 8.753.570 phiếu, tương đương 8.753.570 cổ phần, chiếm tỷ lệ 49,96 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội (Văn bản ủy quyền số: 1530/BSR-HĐQT ngày 20/4/2020 của Hội đồng quản trị Công ty BSR)

1.2 Ông **Trần Đoàn Thịnh** – Người đại diện phần vốn của BSR tại PV Building được quyền biểu quyết tại Đại hội với số phiếu biểu quyết 5.835.714 phiếu tương đương 5.835.714 cổ phần, chiếm tỷ lệ 33,30 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội (Văn bản ủy quyền số: 1530/BSR-HĐQT ngày 20/4/2020 của Hội đồng quản trị Công ty BSR).

1.3 Bà **Phạm Thị Hồng Hạnh** - Người đại diện phần vốn của Khách sạn Cẩm Thành được quyền biểu quyết tại Đại hội với số phiếu biểu quyết: 550.000 phiếu tương đương 550.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,14% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội (Văn bản cử người đại diện số 2721-VP/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi).

1.4 Bà **Hà Thị Hoa** - Cổ đông cá nhân và đại diện ủy quyền của các cổ đông cá nhân được quyền biểu quyết tại Đại hội với số phiếu biểu quyết: 1.774.050 phiếu tương đương 1.774.050 cổ phần chiếm tỷ lệ 10,12 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Tỷ lệ cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội đạt 96,52% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty – đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

**2. Ông Trần Đức Hợp** – Chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn chủ tịch phát biểu khai mạc Đại hội và trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 (có Báo cáo đính kèm).

**3. Ông Trần Xuân Thu** – Giám đốc Công ty thay mặt Ban điều hành trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 (có Báo cáo đính kèm) và trình bày Tờ trình báo cáo đề xuất sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

**4. Ông Huỳnh Việt Cường** – Kế toán trưởng, trình bày Báo cáo kiểm toán độc lập thừa ủy nhiệm của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (có Báo cáo đính kèm).

**5. Bà Đỗ Thị Phương Thúy** – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và trình Đại hội ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty (có Báo cáo đính kèm).

**6. Bà Hà Thị Hoa** – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình của HĐQT xin ý kiến cổ đông, gồm có:

+ Tờ trình về việc chi lương cán bộ quản lý, thù lao kiêm nhiệm và phân phối lợi nhuận sau thuế;

+ Tờ trình báo cáo và đề xuất chấp thuận ban hành Quy chế quản trị nội bộ.

## **7. Nội dung cơ bản của các báo cáo:**

### **7.1. Kết quả SXKD năm 2019:**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành KH
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	235,030	338,136	144%
2	Tổng chi phí (chưa lương)	tỷ đồng	192,403	291,354	151%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	15,640	17,194	110%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	13,920	15,018	108%

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành KH
5	Nộp ngân sách nhà nước	tỷ đồng	7,321	9,966	136%
6	Lao động bình quân	người	375	353	94%
7	Năng suất lao động bình quân theo tổng doanh thu trừ chi phí chưa lương	triệu đồng/ng/tháng	9,473	11,044	117%
8	Tiền lương bình quân	triệu đồng/ng/tháng	5,489	6,399	117%
9	Quỹ lương người lao động	triệu đồng	24.699,048	27.105,817	110%
10	Đầu tư và mua sắm tài sản				
	Mua sắm xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	18,36	7,26	40%

#### Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.913.334/17.522.284 cổ phần, tương đương 96,52% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

#### 7.2 Tình hình chi lương cán bộ quản lý chuyên trách và chi trả phụ cấp kiêm nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	Lương CBQL	2.147,17	2.252,10	Tăng quỹ lương do lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch.
2	Thù lao kiêm nhiệm	139,77	230,37	Tăng quỹ thù lao do lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch và do tăng thành viên HĐQT kiêm nhiệm

#### Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.913.334/17.522.284 cổ phần, tương đương 96,52% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp



- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### 7.3 Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2019:

ĐVT: VNĐ

Lợi nhuận sau thuế	15.018.408.982
<b>1. Trích lập Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi</b> (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động)	3.388.227.247
<b>2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ</b> (1,5 tháng lương, thù lao bình quân thực hiện của CBQL)	310.309.787
<b>3. Lợi nhuận chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp</b> (Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ)	<b>11.319.871.948</b>
Công ty TNHH MTV Lọc - Hóa dầu Bình Sơn: 83,26%	9.424.925.384
Nhà khách Cẩm Thành: 3,14%	355.443.979
Nhóm cổ đông cá nhân: 13,6%	1.539.502.585

Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,46%

#### Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.913.334/17.522.284 cổ phần, tương đương 96,52% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### 7.4 Kế hoạch SXKD năm 2020

#### 7.4.1. Mục tiêu:

- Tập trung xây dựng chiến lược phát triển Công ty và định hướng đến năm 2030;  
- Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu doanh nghiệp theo chỉ đạo của Tập đoàn/BSR, phối hợp với BSR để hoàn thành công tác thoái vốn của BSR tại I'V Building còn 51% vốn điều lệ theo chỉ đạo của Tập đoàn. Hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý Công ty phù hợp khi BSR thoái vốn còn 51%;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ quản lý nhà và các dịch vụ hậu cần khác theo hướng ngày càng chuyên nghiệp, lấy chất lượng và phong cách phục vụ làm tiêu chí hàng đầu;

- Nâng cao chất lượng sản phẩm bao bì, kiểm soát tốt ở tất cả các khâu sản xuất để trở thành nhà sản xuất bao bì có uy tín trên thị trường cả nước đối với tất cả các dòng sản phẩm hiện có; tìm hiểu thị trường các nước trong khu vực để hướng đến xuất khẩu sản phẩm bao bì;

- Xây dựng kế hoạch việc tham gia vào thị trường phân phối: LPG, xăng, dầu trên địa bàn Quảng Ngãi và tại khu vực miền Trung; tiếp tục duy trì các hoạt động thương mại hiện có;

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, kiện toàn hệ thống văn bản pháp lý và tăng cường giám sát nội bộ;
- Triển khai chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động có trình độ chuyên môn cao nhằm thu hút nhân sự phục vụ kế hoạch phát triển của Công ty;
- Không ngừng hoàn thiện công tác tổ chức nhân sự, đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CB-NLĐ, bổ sung nhân sự có năng lực quản lý điều hành.

7.4.2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020
<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>			
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	192,39
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	257,00
3	Tổng chi phí (chưa lương)	Tỷ đồng	211,147
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,00
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,24
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,40
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	9,10
<b>Chỉ tiêu về lao động, tiền lương</b>			
1	Năng suất lao động bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	10,251
2	Lao động bình quân	Người	370
3	Tiền lương bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	5,942
4	Quỹ tiền lương người lao động	Triệu đồng	26.384,60
<b>Kế hoạch vốn đầu tư</b>			
1	<b>Đầu tư XDCB</b>		
-	Xây dựng nhà kho nguyên liệu phục vụ sản xuất bao bì.	Tỷ đồng	5,00
2	<b>Mua sắm trang thiết bị</b>		
-	Mua máy kiểm tra chất lượng màng PP dệt;	Tỷ đồng	1,00
-	Mua sắm 02 máy giặt và 01 máy sấy giặt là.	Tỷ đồng	1,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>Tỷ đồng</b>	<b>7,00</b>

**Kết quả biểu quyết:**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.913.334/17.522.284 cổ phần, tương đương

5

94  
T  
H  
A  
N  
K  
I  
I

96,52% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**7.5. Kế hoạch chi lương người đại diện và chi trả phụ cấp kiêm nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Số người	Kế hoạch	Ghi chú
1	Lương CBQL	7,25	2.894,09	
2	Thù lao kiêm nhiệm	03	233,87	

Hội đồng quản trị quy định mức chi tiền lương và thù lao kiêm nhiệm cho từng chức danh cụ thể theo kết quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và quy định của cấp thẩm quyền

**Kết quả biểu quyết:**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.913.334/17.522.284 cổ phần, tương đương 96,52% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**7.6. Kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2020:**

ĐVT: Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế	14.240,318	Ghi chú
<b>1. Trích lập Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi</b> (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người lao động)	<b>3.298,075</b>	Thông tư 28 quy định trích không quá 03 tháng lương bình quân
<b>2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ</b> (01 tháng lương, thù lao kế hoạch bình quân của CBQL)	<b>260,663</b>	Thông tư 28 quy định trích không quá 1,5 tháng lương bình quân
<b>3. Lợi nhuận chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp</b> (Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ)	<b>10.681,580</b>	

\* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,1%

**Kết quả biểu quyết:**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.913.334/17.522.284 cổ phần, tương đương 96,52% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**7.7. Một số nội dung khác:**

Thông nhất:

- Chấp thuận sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (có Tờ trình đính kèm)
- Chấp thuận ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty (có Quy chế đính kèm)
- Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

**Kết quả biểu quyết:**

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.913.334/17.522.284 cổ phần, tương đương 96,52% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**8. Phát biểu của đại diện các cổ đông:**

**8.1 Ông Trần Đoàn Thịnh – Phó Tổng giám đốc Công ty BSR phát biểu:**

- Công ty cần nghiên cứu từng bước mở rộng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh trình các cổ đông phê duyệt, hướng đến mở rộng đối tượng khách hàng ngoài BSR trong dịch vụ hậu cần nói riêng và các lĩnh vực khác; phát huy nội lực và khả năng hiện có để đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ;

- Cần khẩn trương xây dựng và ban hành cơ chế chi trả thu nhập cho người lao động vừa đảm bảo đúng quy định vừa theo hướng thu nhập phụ thuộc vào mức đóng góp của từng cá nhân cụ thể nhằm khuyến khích người lao động có năng lực gắn bó hơn với Công ty;

- Ban điều hành và toàn thể người lao động tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí trên tất cả các lĩnh vực hoạt động để tăng năng lực cạnh tranh của Công ty; đề nghị cán bộ, người lao động Công ty phát huy toàn diện sức mạnh nội bộ để thực hiện tốt Nghị quyết

Đại hội lần này cũng như chiến lược phát triển Công ty mà Hội đồng quản trị sẽ đề ra trong thời gian đến.

8.2 Ông **Trần Đức Hợp** thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội ghi nhận ý kiến góp ý của cổ đông và đại diện cổ đông; đề xuất giao HĐQT nghiên cứu đưa vào chương trình kế hoạch hoạt động chi tiết trong thời gian đến.

### 9. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã hoàn thành và biểu quyết thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

Ông **Lê Xuân Huy** - Thư ký Đại hội trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí, với các nội dung quyết nghị đã được ghi nhận tại Mục 7 của Biên bản này.

Ông **Trần Đức Hợp** - Thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành phân biểu quyết và Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 16.913.334/17.522.284 cổ phần, tương đương 96,52% tổng số cổ phần của Công ty, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần của cổ đông và đại diện cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần không hợp lệ: 0 cổ phần, đạt 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

10. Ông **Trần Đức Hợp** – Phát biểu bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 23/04/2020

Biên bản Đại hội gồm có 08 trang được lập thành 02 bản lưu tại Văn phòng Công ty (Văn thư và Thư ký); Biên bản được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ([www.pvbuilding.com.vn](http://www.pvbuilding.com.vn)) và công bố thông tin theo quy định.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



**Lê Xuân Huy**



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



**Trần Đức Hợp**